Name: ……...

Class: S2

Ngày giao bài: Thứ…, ngày…./….

Ngày nộp bài: Thứ…., ngày…./….

Vocabulary + Grammar: …….

Listening: …….

Mini Test: …….

GLOBAL ENGLISH 2
END OF TERM REVISION

A. VOCABULARY

♦ **End of term extra vocabulary**

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**brush my teeth** (phr)	đánh răng	5	**sweep the floor** (phr)	quét nhà
2	**set the table** (phr)	dọn bàn ăn	6	**see-saw/seesaw** (n)	cái bập bênh
3	**tidy my room** (phr)	dọn dẹp phòng	7	**hoop** (n)	cái vòng
4	**make my bed** (phr)	dọn giường	8	**swing** (n)	cái xích đu

♦ **Extra vocabulary**

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	**shopping bag** (comp.n)	túi mua sắm	3	**cupboard** (n)	tủ đựng bát
2	**put something away** (phr.v)	cất thứ gì đó đi			

**Note: n = noun: danh từ; phr = phrase: cụm từ; phr.v = phrasal verb: cụm động từ; comp.n = compound noun: danh từ ghép.*

Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 DÒNG vào vở ghi.*

B. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR

I. Write each word with the suitable image. *(Viết từng từ vựng với hình ảnh phù hợp.)*

ferry day ~~clumsy~~ helicopter strong seesaw

0. clumsy	1. _____	2. _____
3. _____	4. _____	5. _____

LIVEWORKSHEETS

II. Read and choose the correct words to fill in the blanks.
(Đọc và chọn từ chính xác để điền vào các chỗ trống.)

My name is Loni. This is how I take care of myself and help out at home. I **(0)** <u>wash</u> my hands before I eat, and I **(1)** _____ my teeth before I go to bed. Sometimes, I help **(2)** _____ the table before we eat. After we eat, I put my dishes in the **(3)** _____. Saturday is the day my family **(4)** _____ the floor and I **(5)** _____ my room. My mum washes our dirty clothes, then I put my clean clothes away.

~~wash~~	sink	set
brush	sweeps	tidy

III. Look, read and choose the best answer. *(Nhìn và khoanh tròn đáp án đúng.)*

0.	*What did she do yesterday? – She ……. Ramen noodles.*		
	A. eats	*B. eat*	*C. ate*
1.	I ……. at an English center.		
	A. working	B. work	C. works
2.	I ……. lunch at the moment.		
	A. am having	B. had	C. have
3.	The cat runs ……. on the roof.		
	A. quickest	B. quickly	C. quick
4.	I ……. to the gym tomorrow.		
	A. goes	B. will go	C. am go
5.	She ……. like to eat vegetables.		
	A. don't	B. doesn't	C. doing
6.	……. you give me the salt, please?		
	A. Does	B. Do	C. Can

LIVEWORKSHEETS

Part 3

– 5 questions –

Where does Peter's mum want Peter to put each of these things?

Listen and write a letter in each box. There is one example.

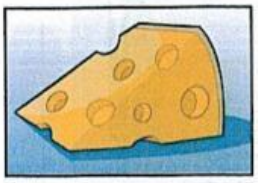

cheese [B]

soup [ ]

pasta [ ]

sauce [ ]

coffee [ ]

vegetables [ ]

LIVEWORKSHEETS

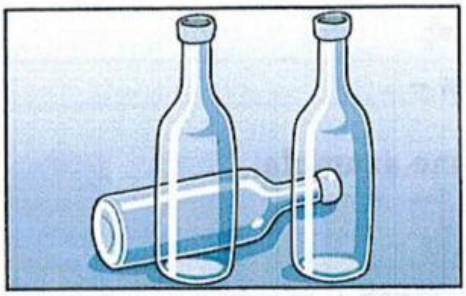

A

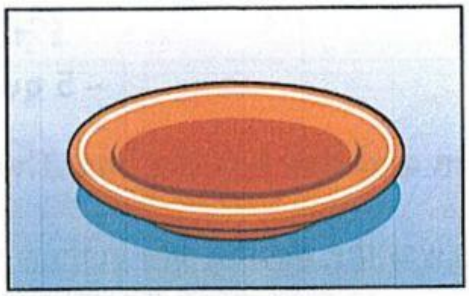

B

C

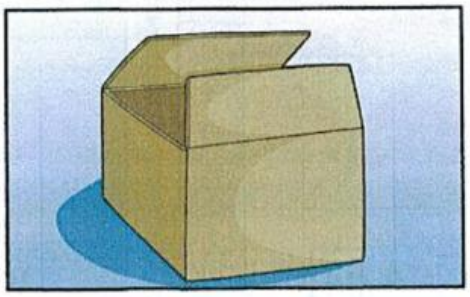

D

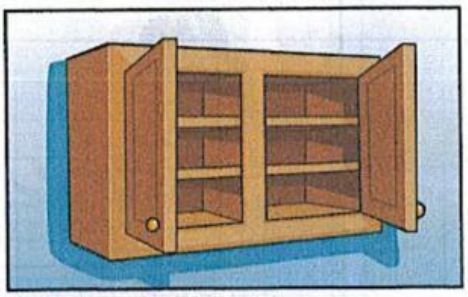

E

F

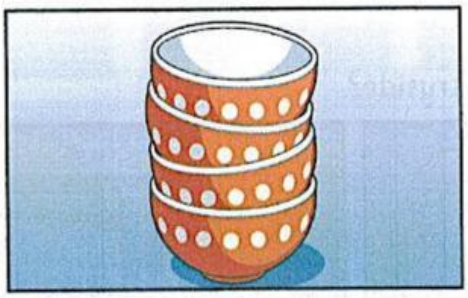

G

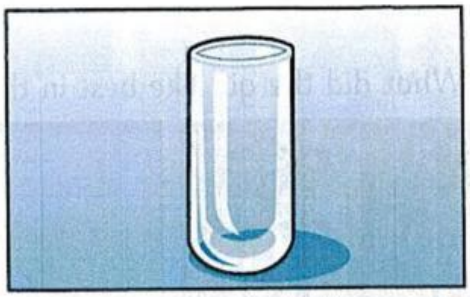

H

LIVEWORKSHEETS